TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH MỸ - TP HÀ NỘI** *** * * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 27/4/2020.
V/v: Tranh chấp HN&GĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quý**
2. Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện CH Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2020 tại Trụ sở TAND huyện CH Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1991**.** Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Đều ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 3, thôn Sơn Đồng, xã Tiên PH, huyện CH Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của anh Nguyễn Đình Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh có đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị H, sinh năm 1991 tại UBND xã Tiên PH, huyện CH Mỹ ngày 06/4/2012, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, vợ chồng không ai quan tâm hỏi han đến ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/01/2013. Hiện nay các cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị H: Mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng chị H không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H và xin nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do chị H không có mặt tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CH Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ. Về hôn nhân xử anh Đ được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao cháu Chi và cháu Ngân cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có thay đổi khác. Anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đ đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 26/3/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng chị H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai, chị H vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Đ và chị H trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị đã có thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do chị H cố tình lẩn tránh và không đưa ra được pH pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Việc anh Đ có đơn đề nghị ly hôn với chị H là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/01/2013, khi ly hôn anh Đ xin được nuôi hai con chung. Chị H vắng mặt và trốn tránh không có ý kiến. Xét yêu cầu của anh Đ thì thấy hiện nay hai cháu hiện đang ở cùng với anh Đ nên cần tiếp tục giao cháu Chi và cháu Ngân cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có thay đổi khác. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Anh Đ thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 CH III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 CH III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn chị Đặng Thị H.

Về con chung: Xác nhận anh Đ và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/01/2013. Giao cháu Chi và cháu Ngân cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có thay đổi. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004497 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CH Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo anh Đ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện CH Mỹ;
-Chi cục THA huyện CH Mỹ;
- UBND xã Tiên PH (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn